

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục Mầm non là ngành học mở đầu trong hệ thống giáo dục quốc dân, có vị trí vô cùng quan trọng trong sự nghiệp giáo dục con người. Giáo dục mầm non có nhiệm vụ xây dựng nhân cách ban đầu, làm nền tảng cho việc hình thành nhân cách trẻ em. Ở Việt Nam, bậc học Mầm non cũng nhận được sự quan tâm tạo điều kiện và đầu tư thích đáng của Đảng và Nhà nước; với quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và nhà nước đối với bậc học Mầm non, mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể đối với GDMN là thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi nhằm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1.

Cấp học Mầm non được coi là khởi nguồn giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em tiếp cận kiến thức cho những cấp học tiếp theo. Vì vậy cùng với cả hệ thống giáo dục nước nhà, một trong những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng của trường mầm non là nuôi dạy trẻ khoẻ mạnh, giảm đến mức độ tối đa số trẻ suy dinh dưỡng. Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ này thì gia đình, nhà trường và xã hội đã tạo ra cho tương lai nước nhà nguồn nhân lực, nhân tài dồi dào, những người chủ trong tương lai sẽ toàn diện để xây dựng phát triển đất nước.[5]

Trong những năm qua, cấp học Mầm non quận Long Biên đã có những thành công nhất định về mọi mặt: đội ngũ giáo viên phát triển số lượng, chất lượng và kết quả hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Số lượng trẻ đến lớp ngày càng đông, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng tốt, uy tín của hầu hết các nhà trường được khẳng định trong khu vực và xã hội. Các trường MN luôn xác định: một cơ thể trẻ khoẻ mạnh về thể chất lẫn tinh thần trong những năm đầu đời là tiền đề, điều kiện cần và đủ cho sự phát triển về mọi mặt sau này của trẻ. Vì thế việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ luôn được đặt lên hàng đầu. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi trên công tác chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non còn gặp rất nhiều khó khăn: giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng cao, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm không đảm bảo, dịch bệnh ngày càng nhiều và có tính lây lan trong cộng đồng rất nhanh, tỷ lệ trẻ béo phì ngày càng tăng, kỹ năng tự phục vụ của trẻ còn hạn chế... Do vậy, nếu không có những biện pháp kịp thời sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến sức khoẻ, sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Làm thế nào để mỗi nhà trường đều mang đến cho trẻ một môi trường chăm sóc nuôi dưỡng toàn diện, từ việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo môi trường lành mạnh, xây dựng kế hoạch phát triển thể chất cho trẻ đến việc phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để đạt được hiệu quả và chất lượng cao nhất. Đó chính là lý do lựa chọn đề tài: **“Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận**

Long Biên, thành phố Hà Nội” để nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong điều kiện hiện nay, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, khảo sát thực trạng, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non nói chung và của trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nói riêng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Khách thể nghiên cứu

Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non

3.2 Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4. Giả thuyết khoa học

Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các trường mầm non nói chung đã được thực hiện nhưng còn một số hạn chế trong các nội dung và chức năng quản lý. Nếu đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội có thể triển khai thực hiện được thì góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non.

- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Các số liệu khảo sát, điều tra và thống kê giới hạn từ năm 2018 đến 2020.

7. Phương pháp luận nghiên cứu

7.1 Phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3 Phương pháp thống kê toán học

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn cấu trúc thành 3 chương.

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non

Chương 2. Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Chương 3. Biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1 Tổng quan nghiên cứu vấn đề

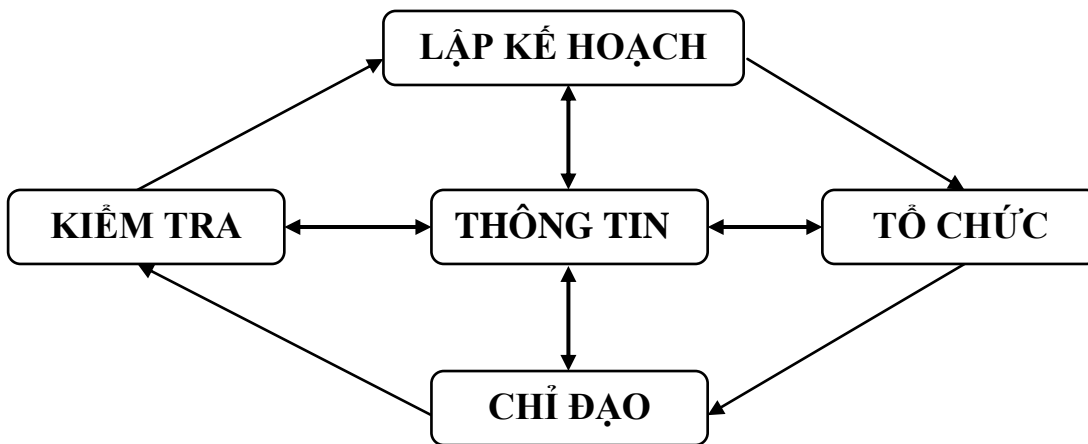
1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động (nói chung là khách thể quản lý) nhằm thực hiện được những mục tiêu dự kiến.

** Chức năng của quản lý:*

Chức năng quản lý là hình thái biểu hiện là sự tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý. Quản lý có bốn chức năng cơ bản, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau là: Chức năng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.



Sơ đồ 1.1: Chức năng quản lý trong một chu trình quản lý

1.2.2 Quản lý trường mầm non

Quản lý trường mầm non là tập hợp những tác động tối ưu của chủ thể quản lý mà trực tiếp là hiệu trưởng đến tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch giáo dục và các hoạt động xã hội của nhà trường, trên cơ sở tận dụng các tiềm lực vật chất và tinh thần của nhà trường, gia đình, xã hội và chính sách nhà nước.[6]

Quản lý giáo dục mầm non cũng như quản lý các ngành học khác đều thực hiện theo các chức năng quản lý hoặc theo mục tiêu, chương trình và nội dung nhằm đạt kết quả các hoạt động của nhà trường.

1.2.3 Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Chăm sóc là sự chào đón nhiệt tình, là những hành động cần thiết phải làm để thỏa mãn nhu cầu và mong đợi, yêu cầu của đối tượng được chăm sóc, theo cách mà họ mong muốn. Nuôi dưỡng là sự nuôi nấng và chăm sóc sức khỏe để tồn tại và phát triển. Vấn đề quan trọng của nuôi dưỡng là phải thỏa mãn nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể đang phát triển.

1.2.4. Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non là những tác động có mục đích của chủ thể quản lý nhà trường (Hiệu trưởng trường mầm non) tới hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhằm nâng cao chất lượng chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trẻ mầm non, giúp trẻ chuẩn bị tốt về thể lực, sức khỏe để đến trường tiểu học. Đồng thời đảm bảo an toàn cho trẻ, tạo sự tin tưởng của xã hội, cha mẹ học sinh về nhà trường mầm non, giúp hiệu trưởng huy động được các nguồn lực thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ một cách hiệu quả góp phần thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ trong các nhà trường.

1.3 Những vấn đề cơ bản về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non

1.3.1 Vị trí, nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non

a) Vị trí

Trường mầm non là đơn vị cơ sở của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trường đảm nhận việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm giúp trẻ em hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; chuẩn bị cho trẻ em vào lớp 1.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non

1. Tiếp nhận và quản lý trẻ em trong độ tuổi;
2. Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
3. Quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ em;
4. Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật;
5. Chủ động kết hợp với các bậc cha mẹ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội nhằm tuyên truyền, phổ biến những kiến thức về khoa học nuôi dạy trẻ em cho gia đình và cộng đồng;
6. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và trẻ em của trường tham gia các hoạt động xã hội trong phạm vi cộng đồng;
7. Giúp đỡ các cơ sở giáo dục mầm non khác trong địa bàn;
8. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

c) Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường mầm non là người chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của trường.

2. Hiệu trưởng trường phải có trình độ từ trung học sư phạm trở lên, có thời gian công tác giáo dục mầm non ít nhất 5 năm; được tin nhiệm về đạo đức và chuyên môn, có năng lực tổ chức và quản lý trường học.

1.3.2 Vai trò và tầm quan trọng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non

1.3.2.1 Vai trò của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Trong những năm qua cùng với sự phát triển của các bậc học khác, bậc học mầm non là một bậc học có nhiều đóng góp to lớn, thực sự có trách nhiệm gieo những hạt giống tốt tạo tiền đề vững chắc cho thế hệ trẻ mai sau.

1.3.2.2 Tầm quan trọng của các chất dinh dưỡng cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Chất dinh dưỡng có vai trò vô cùng quan trọng đối với sức khỏe và sự phát triển của cơ thể. Chất dinh dưỡng bao gồm các chất sinh năng lượng và chất không sinh năng lượng. Các chất sinh năng lượng gồm chất đạm, chất béo và chất bột đường. Các chất không sinh năng lượng bao gồm các vitamin, các chất khoáng và nước.



Sơ đồ 1.2 Tầm quan trọng của chất dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ

1.3.3 Nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non

a). Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ mầm non

b) Chăm sóc, giáo dục vệ sinh cho trẻ mầm non

* Chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ:

* Giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ

c) Chăm sóc sức khỏe và bảo vệ an toàn cho trẻ mầm non

1.4. Nội dung quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non

1.4.1. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non

1.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

1.4.3. Chỉ đạo thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

1.4.4. Kiểm tra đánh giá hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non

1.5.1. Yếu tố khách quan

- Sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng rất lớn tới công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Các chủ trương, chính sách mới của ngành về GD mầm non.

- Chế độ, chính sách đãi ngộ của thành phố, của ngành đối với cán bộ quản lý các cấp cũng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý của các cấp.

- Sự am hiểu chuyên môn, thường xuyên cập nhật thông tin mới về khoa học giáo dục mầm non, nắm vững các vấn đề mới trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở từng giai đoạn phát triển của xã hội, tham mưu và chỉ đạo của các cơ quan ban ngành.

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của gia đình và xã hội.

1.5.2. Yếu tố chủ quan

- Trình độ, năng lực chuyên môn và nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý và thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng của cán bộ phòng GD&ĐT; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm non.

- Việc huy động số lượng trẻ ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường và xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi là yếu tố cần thiết tạo thuận lợi để quản lý công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ và sự khai thác hiệu quả cơ sở vật chất tiến bộ là một trong 2 yếu tố quan trọng nhất góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Kết luận chương 1

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, với vai trò là cấp học nền tảng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ ở lứa tuổi này có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của trẻ ở những giai đoạn tiếp theo.

Muốn nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, cán bộ quản lý các cấp cần nắm vững vai trò, trách nhiệm của cấp mình quản lý đối với nội dung về công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, thực hiện tốt các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, từ đó mới có thể triển khai chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ quản lý cấp trường thực hiện quản lý và triển khai hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả.

Cơ sở lý luận về quản lý công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non là những căn cứ, định hướng giúp cho tác giả tiến hành điều tra thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC,
NUÔI DƯỠNG TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG AN,
QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về kinh tế, văn hóa - xã hội và Giáo dục & Đào tạo quận Long Biên

2.1.1 Đặc điểm kinh tế, văn hóa - xã hội

a. Về kinh tế

Long Biên là quận cửa ngõ phía đông bắc Thủ đô, có tốc độ đô thị hóa, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao. Kinh tế trên địa bàn quận phát triển đúng hướng và có mức tăng trưởng khá, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân những năm gần đây luôn đạt từ 15-22%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ. Năm 2004, cơ cấu thương mại, dịch vụ mới chiếm 34,4% giá trị kinh tế của quận, thì năm 2018, thương mại dịch vụ chiếm 56%, công nghiệp chiếm gần 44%, nông nghiệp chỉ còn 0,01%. Năm 2016, thu ngân sách trên địa bàn đạt gần 4.000 tỷ đồng, thuộc nhóm các quận thu ngân sách dẫn đầu thành phố.

b. Về văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hoá xã hội luôn được quận quan tâm đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Trong những năm qua, quận Long Biên đã ưu tiên đầu tư cho sự nghiệp giáo dục phát triển với tổng kinh phí 677.1 tỷ đồng; 100% các trường được sửa chữa, xây mới, đầu tư đồng bộ, hiện đại. Đến nay, toàn quận có 3 trường chất lượng cao và một số trường chất lượng cao ngoài công lập, 21 trường đạt chuẩn Quốc gia, đưa tổng số trường đạt chuẩn toàn quận lên 47/58 trường, đạt 81,03%. Song song với đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, có sự chuyển biến tích cực; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

2.1.2 Khái quát về giáo dục và đào tạo quận Long Biên

Toàn quận, ngoài 06 trường THPT (04 công lập, 02 dân lập), 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên có 21 trường THCS công lập, 27 trường Tiểu học công lập, 01 trường phổ thông cơ sở dành cho trẻ khuyết tật; 72 trường Mầm (trong đó có 32 trường công lập, 40 trường NCL), 02 trường NCL liên cấp theo mô hình trường quốc tế.

2.2 Khái quát về trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2.2.1 Giới thiệu về trường mầm non Tràng An

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị: 60 người, trong đó:
 - + BGH: 03 người (3/3 có trình độ Đại học, 01 đc đang theo học lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục)
 - + Tổng số giáo viên: 40 (Biên chế: 24; Hợp đồng: 16)
 - + Tổng số nhân viên: 17 (Biên chế: 01; Hợp đồng: 16)

- Tổng số đảng viên trong đơn vị: 17 đồng chí
- Tổng số trẻ: 620/ 17 lớp

2.2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của Hiệu trưởng, nghiêm túc nhìn nhận những tồn tại, hạn chế của năm học trước và có giải pháp khắc phục hiệu quả. Xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật, của Ngành đối với cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định theo văn bản hiện hành.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ của trường theo kế hoạch; Thực hiện nghiêm túc các qui định về thu chi, nhiệm vụ năm học, QCCM, QCDC, công khai theo quy định.

2.2.3 Thực trạng huy động trẻ đến lớp

Tỷ lệ chuyên cần đạt 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ 3-4 tuổi; 87% đối với trẻ 4 - 5 tuổi; đảm bảo 100% trẻ được học 2 buổi/ ngày và được ăn bán trú.

Tỷ lệ cô/trẻ đạt theo Điều lệ trường mầm non và Thông tư 06/CP. Nhà trẻ 2,35 cô/lớp; MG 2,35 cô/lớp.

2.3 Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

* Tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng

Mẫu khảo sát:

02 Lãnh đạo, chuyên viên phòng GD & ĐT Quận Long Biên;

03 Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng;

40 GV của trường Mầm non Tràng An

10 Nhân viên nuôi dưỡng

Tổng số phiếu: 55

* Quy trình tổ chức khảo sát

Mục đích khảo sát: Đánh giá mức độ đạt được về thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường MN Tràng An làm căn cứ cho việc đề xuất các biện pháp nhằm điều chỉnh hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ngày một tốt hơn.

Nội dung khảo sát: Tiến hành lấy ý kiến của Lãnh đạo và chuyên viên phòng GD&ĐT quận Long Biên, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, GV, NV và phụ huynh trường MN Tràng An để có dữ liệu đánh giá thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

2.3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Bảng 2.4 Kết quả đánh giá thực trạng lập kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng dựa trên các văn bản quy định	21	38,2	31	56,3	3	5,5	0	0
2	Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng theo tình hình thực tế và điều kiện hiện có của nhà trường	15	27,3	25	45,5	13	23,6	2	3,6
3	Kế hoạch đảm bảo tính cân đối giữa các độ tuổi trẻ	21	38,2	32	58,2	2	3,6	0	0
4	Kế hoạch thể hiện tính dân chủ trong xây dựng KH	9	16,3	26	47,3	16	29,1	4	7,3
5	Có sự phân công các bộ phận khi xây dựng kế hoạch.	5	9,1	34	61,8	10	18,2	6	10,9
6	Kế hoạch đảm bảo tính linh hoạt khi triển khai thực hiện	16	29,1	32	58,2	7	12,7	0	0
7	KH có đóng góp ý kiến các thành viên trong quá trình hoàn thiện	10	18,2	39	70,9	6	10,9	0	0

Kết quả thu được từ bảng 2.4 cho thấy, đa số các ý kiến đều đánh giá các nội dung có liên quan đến thực hiện hoạt động lập kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng ở mức độ tốt và rất tốt.

2.3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Bảng 2.5 Kết quả đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức thực hiện công tác chỉ đạo điểm của phòng GD&ĐT	20	36,4	30	54,5	5	9,1	0	0
2	Tổ chức thực hiện việc phân công thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng.	45	29,4	81	53,0	24	15,7	3	1,9
3	Tổ chức thực hiện sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất để chăm sóc, nuôi dưỡng	16	29,1	27	49,1	9	16,3	3	5,5
4	Tổ chức cải tiến, đổi mới công tác chăm sóc, nuôi dưỡng	39	70,9	16	29,1	0	0	0	0

5	Tổ chức thực hiện cơ chế và chính sách của địa phương phù hợp với điều kiện của trường	21	38,2	34	61,8	0	0	0	0
6	Tổ chức hoạt động vệ sinh, an toàn thực phẩm cho trẻ	15	27,3	34	61,8	6	10,9	0	0
7	Tổ chức lồng ghép GD vệ sinh, dinh dưỡng trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng	7	12,7	33	60,1	7	12,7	8	14,5
8	Tổ chức góc tuyên truyền cho trẻ trong các hoạt động trong chăm sóc nuôi dưỡng	7	12,7	32	58,3	9	16,3	7	12,7

Kết quả thu được từ bảng 2.5 cho thấy, đa số các ý kiến đều đánh giá các nội dung có liên quan đến tổ chức thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng ở mức độ tốt và rất tốt.

2.3.3 Thực trạng chỉ đạo thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Bảng 2.6 Kết quả đánh giá thực trạng chỉ đạo thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Chỉ đạo ký kết hợp đồng thực phẩm hàng ngày	19	34,5	30	54,6	5	9,1	1	1,8
2	Chỉ đạo xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ ở nhà trẻ và mẫu giáo	16	29,1	29	52,8	9	16,3	1	1,8
3	Chỉ đạo chế biến món ăn cho trẻ theo quy trình bếp 1 chiều	16	29,1	27	49,1	9	16,3	3	5,5
4	Phân chia thực phẩm cho trẻ theo định xuất từ bếp ăn	39	70,9	16	29,1	0	0	0	0
5	Chỉ đạo thực hiện các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ	13	23,6	36	65,5	6	10,9	0	0
6	Chỉ đạo thực hiện theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng định kỳ	21	38,2	34	61,8	0	0	0	0
7	Chỉ đạo GD vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các hoạt động tại nhóm lớp	9	16,3	30	54,5	7	12,7	8	14,5
8	Chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền trong chăm sóc nuôi dưỡng	8	14,5	32	58,3	9	16,3	6	10,9

Kết quả thu được từ bảng 2.6 cho thấy, đa số các ý kiến đều đánh giá các nội dung có liên quan đến hoạt động chỉ đạo việc chăm sóc nuôi dưỡng ở mức độ tốt và rất tốt.

2.3.4 Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non

Bảng 2.7 Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Phòng GD&ĐT thường xuyên kiểm tra công tác chăm sóc nuôi dưỡng của các trường MN	8	14,5	32	58,2	15	27,3	0	0
2	Hiệu trưởng chỉ đạo kiểm tra KH hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng theo KH năm học của trường	9	16,3	34	61,8	10	18,2	2	3,6
3	Triển khai kiểm tra hồ sơ, sổ sách có liên quan đến hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng	8	14,5	36	65,5	11	20,0	0	0
4	Tổ chức thực hiện kiểm tra các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng thường xuyên	8	14,5	29	52,7	15	27,3	3	5,5
5	Kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý chỉ đạo chăm sóc nuôi dưỡng	11	20,0	32	58,2	10	18,2	2	3,6
6	Đánh giá tác động của hoạt động kiểm tra đến hiệu quả thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng	13	23,7	29	52,7	9	16,3	4	7,3

Kết quả ở bảng 2.7 cho thấy: Các trường Mầm non trên địa bàn nghiên cứu rất quan tâm đến công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng với 6 nội dung chính được đề cập trong bảng trên, trong các nội dung đề xuất, đa số các ý kiến đánh giá ở mức độ từ khá trở lên điều này thể hiện qua kết quả khảo sát với 67.2% mức độ đánh giá rất tốt và tốt.

2.3.5 Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An

Kết quả thu được ở bảng 2.8 cho thấy: Tất cả 7 yếu tố được lựa chọn để khảo sát đều ảnh hưởng ít nhiều đến quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu. (tỉ lệ ý kiến đánh giá Không ảnh hưởng là 0%), trong đó mức độ ảnh hưởng Nhiều cao nhất cũng là 83.7%. (Chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của trường)

2.4 Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên

2.4.1 Thuận lợi

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Sở GD & ĐT Hà Nội, Ủy ban Nhân dân Quận Long Biên, Phòng GD & ĐT Long Biên, Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng, sự quan tâm của phụ huynh đã tạo mọi điều kiện về nguồn nhân lực, vật lực và tài lực để phát triển toàn diện các trường mầm non. Với đội ngũ cán bộ quản lý, GV, NV đạt chuẩn và trên chuẩn cũng là một sự thuận lợi trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. Thành tích các hoạt động giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng đều tăng theo các năm và được chính quyền khẳng định. Đội ngũ GV, nhân viên hàng năm đạt nhiều thành tích, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm đạt được cấp Quận và cấp Thành phố. Công tác XHHGD ngày càng khẳng định hiệu quả với sự quan tâm của các cấp chính quyền, đoàn thể, phụ huynh và các lực lượng xã hội. Hiệu trưởng rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nói chung và chăm sóc nuôi dưỡng nói riêng. Đã xây dựng các kế hoạch chiến lược phát triển thông qua việc phân tích thực trạng giáo dục để có căn cứ cho việc đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non trên địa bàn.

2.4.2 Khó khăn

Do đội ngũ GV còn khá trẻ, một số giáo viên còn đang học đồng nên chưa yên tâm công tác vì mong muốn được vào biên chế để ổn định công việc nên chưa toàn tâm đến công việc và hạn chế về kinh nghiệm chăm sóc nuôi dưỡng cả về kiến thức lẫn kỹ năng. Công tác quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ từ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá cũng còn gặp một số khó khăn do phải chia nhỏ theo nhóm tuổi, việc bố trí sắp xếp đội ngũ CBQL và GV nói chung vẫn còn một phần chưa đáp ứng theo nguyện vọng.

2.4.3 Nguyên nhân

Do hoạt động quản lý trong trường Mầm non có nhiều yếu tố phức tạp, trẻ chưa biết thể hiện những mong muốn của mình một cách rõ ràng, vấn đề sức khỏe của trẻ cũng thực sự đáng quan tâm nên hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng với những khâu phân công định nhiều khi không đáp ứng như thực tế đặt ra. Nếu phụ huynh các bé chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để phát triển toàn diện cũng là một khó khăn. Hơn nữa Long Biên là một quận mà trong mấy năm gần đây đô thị hóa nhanh nên số trẻ trong độ tuổi đến trường tăng rất nhanh, có số lượng các trường mầm non cả công lập và ngoài công lập nhiều, số lượng trẻ lớn, thu nhập bình quân của người dân chưa đồng đều, sự quan tâm của gia đình đến các con của họ cũng khác nhau, đó là nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng thông qua khảo sát dựa trên các nội dung liên quan đến các hoạt động chỉ đạo xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, dựa trên chương trình chăm sóc nuôi dưỡng cùng các quy định quy chế chăm sóc nuôi dưỡng và hoạt động kiểm tra, đánh giá. Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD & ĐT quận Long Biên, Ủy ban nhân dân Quận Long Biên, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các bộ phận tiến hành xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện và tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện theo qui định. Trên cơ sở đó, có sự điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, GV và nhân viên nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng hoạt động dạy học. Trong quản lý trường mầm non thì việc chỉ đạo thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng là một trong những nội dung quan trọng, quyết định chất lượng của trường Mầm non ngoài hoạt động giáo dục. Bên cạnh hoạt động quản lý việc sắp xếp, sử dụng nhân lực thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng cũng tương đối quan trọng, thể hiện sự nghiêm túc thực hiện theo quy định và yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong trường Mầm non, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Trong trường mầm non, để biết được chất lượng hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng như thế nào thì phải dựa vào việc kiểm tra thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng ra sao để có căn cứ và tính xác thực cho những nhận định cụ thể. Kết quả thu được giúp cho Hiệu trưởng biết được điểm mạnh và hạn chế của hoạt động này từ đó có kế hoạch điều chỉnh hoặc phát huy vai trò quản lý và chỉ đạo đội ngũ thực hiện tốt hơn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nói chung thông và hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng nói riêng.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG AN, QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1 Đảm bảo tính toàn diện

3.1.2 Đảm bảo tính thực tiễn

3.1.3 Đảm bảo tính kế thừa

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

3.2.1. Tổ chức giáo dục nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường trường về tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

a. Mục đích của biện pháp

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền cho đội ngũ CBQL, GV, NV các trường MN nhận thức đầy đủ, toàn diện về chức trách, nhiệm vụ của mình trong

việc quản lý, thực hiện các nội dung về hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường MN. Nắm vững nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở từng độ tuổi và lý thuyết thực hiện các thao tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở từng độ tuổi theo chương trình chăm sóc nuôi dưỡng, từ đó có thái độ đúng đắn trong các hoạt động quản lý cũng như thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

b. Nội dung biện pháp

- Nghị định 115 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận Long Biên.

- Luật GD 2019; Luật công chức, Luật viên chức, Điều lệ trường MN;

- Những chủ trương, đường lối của Đảng, nhà nước về phát triển giáo dục đào tạo trong giai đoạn mới; mục tiêu yêu cầu, nội dung, phương pháp theo hướng đổi mới GD MN; Vai trò của đội ngũ CBQL, GV trong việc đổi mới phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng trong các trường mầm non;

- Quy chế nuôi dạy trẻ; các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế CM;

- Nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em theo lứa tuổi.

c. Cách tiến hành

- Tạo được sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường về việc chăm sóc giáo dục trẻ, tạo được sự thống nhất về nội dung phương pháp cách thức tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ ở lớp học cũng như ở gia đình, tránh được những mâu thuẫn về cách chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình và nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành thói quen và các phẩm chất nhân cách tốt ở trẻ.

- Kết hợp với kế hoạch năm học, đề xuất các hoạt động có liên quan đến việc bồi dưỡng đội ngũ và triển khai thực hiện theo KH; thống nhất với trường bồi dưỡng CBQL GD của tỉnh về các nội dung bồi dưỡng, giáo viên dạy các lớp bồi dưỡng để tổ chức các lớp bồi dưỡng của Sở ngay từ trong hè, trước thềm năm học mới cho đội ngũ CB cốt cán.

d. Điều kiện thực hiện

- Để thực hiện được các giải pháp này, kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT cần được xây dựng phù hợp, đầy đủ các nội dung, thời gian, địa điểm, đối tượng bồi dưỡng, số ngày bồi dưỡng, giảng viên và các điều kiện khác.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác bồi dưỡng của phòng GD & ĐT Long Biên.

3.2.2 Chỉ đạo đổi mới hoạt động xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong trường mầm non

a. Mục đích của biện pháp

Việc bảo đảm cho các trẻ được an toàn, khỏe mạnh là rất quan trọng. Đồng thời chế độ dinh dưỡng đủ năng lượng, cân đối các chất, đủ vitamin và khoáng chất (đặc biệt là canxi, B1) cũng rất cần thiết để trẻ phát triển toàn diện cả thể chất lẫn tinh thần. Do đó phải hướng dẫn cho các lớp lồng ghép vào chương trình giáo dục trẻ và tuyên truyền với phụ huynh học sinh nội dung việc chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng. Tư vấn cho phụ huynh về cách lựa chọn thực

phẩm, lên thực đơn phù hợp với trẻ - đảm bảo cân đối, đủ chất, đủ lượng và ATVSTP.

b. Nội dung biện pháp

- Phân tích thực trạng hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện đại phương.
- Triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ đã xây dựng sao cho chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng có hiệu quả.

c. Cách tiến hành

Cùng với Phòng GD&ĐT, trường mầm non Tràng An cũng đã phát huy được vai trò nòng cốt trong việc quản lý, hỗ trợ các nhóm lớp. Các trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra các nhóm lớp về công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ, quan tâm hỗ trợ, giúp các nhóm lớp thực hiện tốt công tác chuyên môn, đồng thời quán triệt đến các nhóm lớp về việc nghiêm cấm các hành vi dọa nạt, quát mắng, xâm phạm thân thể, thiếu trách nhiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng với từng trường mầm non; xác định hướng thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng với từng trường mầm non ngoài công lập nhằm đảm bảo kế hoạch được xây dựng có tính khả thi, đúng theo chỉ đạo của ngành và phù hợp với đặc thù từng trường.

d. Điều kiện thực hiện

- Lãnh đạo phòng GD & ĐT Long Biên và Lãnh đạo trường MN Tràng An có trách nhiệm nghiên cứu văn bản để triển khai thực hiện.
- Sử dụng các điều kiện thực hiện công tác quản lý và thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng theo kế hoạch đề ra.

3.2.3. Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và nhân viên về chuyên môn và nghiệp vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường

a. Mục đích biện pháp

Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và phòng chống dịch bệnh cho đội ngũ giáo viên, nhân viên bằng cách mời giáo viên hoặc chuyên gia có kinh nghiệm về trường trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm hoặc phân công cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học, các cuộc hội thảo của Phòng GD&ĐT Long Biên tổ chức. Cập nhật kịp thời và tìm hiểu kiến thức trong sách, báo, tạp chí, trên mạng Internet... Thực hiện tốt công tác phối kết hợp giữa các bộ phận trong nhà trường và với các cơ quan hữu quan như: Sở GD&ĐT, sở y tế, y tế phường, trung tâm y tế Quận Long Biên nhằm nâng cao trình độ và nghiệp vụ chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ tốt hơn.

b. Nội dung biện pháp

- Cần cập nhật thông tin kịp thời về dinh dưỡng và sức khỏe trẻ, có ứng dụng linh hoạt, phù hợp.

- Có chương trình phù hợp giúp cho GV có sự kiên nhẫn, kiên trì, luôn thay đổi hình thức, khẩu vị để đem đến cho trẻ sự mới lạ.

- Có nội dung liên quan đến sự phân bố hợp lý thời gian các bữa chính và bữa phụ theo tỉ lệ nhu cầu dinh dưỡng, không nên tính theo chế độ. Nên cho trẻ tập quen dần khi thay đổi chế độ ăn, không nên rập khuôn, máy móc quá theo sách vở hay chương trình.

c. Cách tiến hành

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn của nhà trường.

- Bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ GV, NV

- Chỉ đạo nhà trường triển khai quán triệt tới 100% CBQL, GV, NV các tiêu chí đánh giá công tác quản lý và thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng để CBQL, GV, NV phấn đấu. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho đội ngũ GV, NV. Động viên kịp thời, thỏa đáng về tinh thần và vật chất cho GV, NV tích cực học tập và thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

d. Điều kiện thực hiện

- Xây dựng KH đào tạo, bồi dưỡng phù hợp và khả thi của các trường. Có kế hoạch kinh phí để tổ chức các lớp bồi dưỡng.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực chuyên môn nghiệp vụ của CBQL, GV, NV về công tác quản lý và thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng hiệu quả, cụ thể; Đề xuất nội dung bồi dưỡng kịp thời, đúng đối tượng.

- Cán bộ quản lý, GV, NV cần phải có ý thức tham gia học tập, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

3.2.4 Tăng cường quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non

a. Mục đích biện pháp

Quản lý, chỉ đạo sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc nuôi dưỡng; Đồng thời, việc quản lý sử dụng, khai thác và bảo quản tốt CSVC, thiết bị nói chung nhằm giảm những chi phí mua sắm đầu tư thường xuyên của trường, giúp cho nhà trường có điều kiện tích lũy nguồn kinh phí để đầu tư CSVC từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa CSVC trường học đáp ứng với điều kiện thực hiện hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng.

b. Nội dung biện pháp

Phổ biến cho đội ngũ CBQL, GV, NV các trường MN nhận thức rõ vai trò, tác dụng của CSVC, trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng, từ đó có ý thức tự giác trong quản lý, sử dụng, bảo quản và khai thác triệt để hiệu quả sử dụng của CSVC, trang thiết bị và công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ; có tinh thần trách nhiệm trong quản lý, chỉ đạo sử dụng tốt CSVC, có ý thức xây dựng, bảo vệ CSVC nhà trường nói chung và CSVC, trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng nói riêng.

Hiệu trưởng nhà trường quan tâm chỉ đạo việc tăng cường mua sắm và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng cho bếp và cho các lớp đảm bảo an toàn, có lợi cho

sức khoẻ của trẻ. Mua sắm đầy đủ trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu, thuốc sát trùng, xà phòng rửa tay phục vụ cho việc phòng chống bệnh dịch trong toàn trường nhằm nâng cao sức khoẻ của trẻ.

c. Cách tiến hành

- Phòng GD & ĐT tham mưu với UBND Quận Long Biên tăng cường hỗ trợ CSVC, trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng cho các trường MN xây dựng trường chuẩn quốc gia; Sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm chi hàng năm trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng cho các trường MN ngoài công lập.

- Sử dụng có hiệu quả sổ theo dõi tài sản nhóm, lớp. Hàng năm có bàn giao tài sản cụ thể, giao trách nhiệm quản lý cho GV, NV, CBQL để nâng cao trách nhiệm cá nhân trong việc khai thác sử dụng và bảo quản trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng.

- Tổ chức hội nghị tập huấn sử dụng trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng như: máy cắt thái, hấp khăn, sấy bát; máy tính; máy hút bụi, hút mùi; máy dụng đúng nhằm đảm bảo độ bền của đồ dùng và an toàn khi sử dụng.

- Chỉ đạo nhà trường phát động phong trào thi đua sử dụng, bảo quản trang thiết bị hiệu quả hàng năm, gắn với phong trào thi đua làm đồ dùng đồ chơi và thiết bị dạy học, qua đó động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân làm tốt công tác sử dụng, bảo quản trang thiết bị CSND.

d. Điều kiện thực hiện

- Đội ngũ CBQL, GV, NV có nhận thức đầy đủ về vai trò của CSVC, trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Lãnh đạo phòng GD & ĐT cần tham mưu với các cấp chính quyền để có sự hỗ trợ đầu tư, ủng hộ kinh phí mua sắm CSVC, trang thiết bị cho các trường MN.

- BGH nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư CSVC phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng hàng năm, huy động được các nguồn lực đầu tư và tổ chức mua sắm phù hợp với điều kiện của trường

- Công tác kiểm kê, vệ sinh đồ dùng, trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng trong trường MN trở thành việc làm cần thiết và thường xuyên.

3.2.5 Chỉ đạo thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường

a. Mục đích biện pháp

- Thông qua kiểm tra, CBQL quản lý Phòng GD & ĐT Long Biên, BGH trường MN chỉ đạo và tổ chức các trường quan tâm đến hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại các trường MN để kịp thời tư vấn, thúc đẩy, uốn nắn điều chỉnh các hoạt động chỉ đạo, quản lý của phòng GD&ĐT, BGH nhà trường MN để kịp thời tư vấn, thúc đẩy, uốn nắn điều chỉnh các hoạt động chỉ đạo, quản lý của phòng GD & ĐT, BGH nhà trường nhằm đạt mục tiêu, yêu

cầu của công tác thanh tra, kiểm tra đã được chỉ ra trong thực trạng quản lý của Phòng GD & ĐT về quản lý công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác quản lý của nhà trường.

b. Nội dung biện pháp

Để thực hiện tốt được công việc này đòi hỏi người cán bộ quản lý phải nắm được tâm lý, sở trường cũng như năng lực của giáo viên đồng thời giáo viên cũng phải hiểu rõ việc mình phải làm, luôn giữ đúng vai trò của một người giáo viên mầm non. Người giáo viên mầm non phải xác định được mình sẽ là người đặt nền móng đầu tiên cho nguồn nhân lực, tài lực quý giá của nước nhà. Do vậy trong công tác quản lý vấn đề kiểm tra - đánh giá hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của giáo viên mầm non càng phải được chính xác, cụ thể, khoa học, dân chủ và công bằng. Xuất phát từ nhận thức trên cùng với tư cách là nhà quản lý trong trường Mầm non vấn đề kiểm tra - đánh giá luôn luôn là vấn đề thời sự, vấn đề cấp thiết trong thời điểm hiện nay còn nhiều bức bách, còn nhiều bất cập góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non trong các trường mầm non trên địa bàn quận Long Biên.

c. Cách tiến hành

- Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng từ phòng GD & ĐT đến nhà trường.

- Công tác quản lý xây dựng chỉ đạo điểm chăm sóc nuôi dưỡng của các trường trên địa bàn quận.

- Công tác quản lý, chỉ đạo của phòng GD & ĐT, BGH nhà trường trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

d. Điều kiện thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và phân công CBQL, GV, NV thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Việc thực hiện chế độ đãi ngộ đối với CBQL, GV, NV thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Hồ sơ quản lý, chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng của phòng GD & ĐT đối với nhà trường.

- Quản lý, sử dụng, bảo quản CSVC, trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý sau thanh tra, kiểm tra.

3.2.6 Đối mới hoạt động thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng của đội ngũ giáo viên, nhân viên

a. Mục tiêu của biện pháp

Công tác thi đua, khen thưởng ngày càng trở thành một trong những công cụ hỗ trợ đắc lực trong quản lý nhà trường nói chung cũng như trong quản lý hoạt động dạy học nói riêng. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng không những góp phần tạo ra động lực cho phong trào thi đua trong toàn trường mà

những nhân tố tích cực được phát hiện và khen thưởng kịp thời sẽ tác động không nhỏ đến việc động viên tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình, sự say mê sáng tạo của giáo viên, nhân viên dẫn đến hoàn thành nhiệm vụ công tác đạt chất lượng cao. Ngược lại, nếu không có sự đánh giá đúng đắn sẽ làm ảnh hưởng đến sự nỗ lực của đội ngũ GV từ đó làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng của nhà trường.

b. Nội dung biện pháp

Lập kế hoạch chi tiết, khoa học các hoạt động thi đua của giáo viên, đề ra những công việc cần thực hiện và có biện pháp rõ ràng.

Quan tâm đúng mức tới các hoạt động trong công tác quản lý của mình, đó cũng chính là nhiệm vụ và yêu cầu của việc thực hiện đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp chăm sóc và nuôi dưỡng trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức tốt các phong trào thi đua, tạo động lực trong đội ngũ GV.

Kết hợp nhiều hình thức khen thưởng, động viên, khuyến khích

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non để bổ sung điều chỉnh những hạn chế trong công tác quản lý, đồng thời uốn nắn những lệch lạc thiếu sót trong việc thực hiện của giáo viên.

c. Cách tiến hành

Phân công giáo viên đúng chuyên ngành, phù hợp với khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Kịp thời giáo dục, động viên tạo ra bầu không khí tâm lý thoải mái, dân chủ cho giáo viên luôn có tinh thần lành mạnh, tâm huyết với nghề.

d. Điều kiện thực hiện

- Xây dựng được bộ tiêu chuẩn đánh giá thi đua khen thưởng, cụ thể.
- Thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng.
- Xác định kết quả, thành tích đạt được, đối chiếu với tiêu chuẩn đặt ra để có kết quả chính xác, khách quan, công bằng.
- Có môi trường sư phạm đoàn kết, thống nhất. Điều đó đảm bảo cho công tác khen thưởng được chính xác, khen thưởng đúng người đúng việc.

3.3 Mối quan hệ giữa các biện pháp

Tất cả 06 biện trên đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu, biện pháp này vừa là tiền đề vừa là cơ sở cho biện pháp kia. Trong mỗi biện pháp đều có mục đích rõ ràng, nội dung và cách thực hiện khá cụ thể đặc biệt là điều kiện thực hiện biện pháp phù hợp với khoảng thời gian nghiên cứu và có thể áp dụng cho một số năm tiếp theo và ý nghĩa riêng để tương ứng với cách thức triển khai nhằm đem lại hiệu quả thiết thực trong quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non. Mỗi biện pháp là một thành tố không thể thiếu được, logic, biện chứng với nhau, biện pháp này tốt là tiền đề cho biện pháp kia, chúng bổ sung, tương tác với nhau trong hệ thống biện pháp quản lý để tạo nên chất lượng hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong các trường mầm non góp phần nâng cao chất

lượng giáo dục nói chung và đáp ứng được yêu cầu của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.

3.4 Đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của biện pháp

3.4.1 Phương pháp tiến hành

3.4.2 Mức độ cần thiết của biện pháp đề xuất

Bảng 3.1 Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết của 6 biện pháp

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá						Σ	\bar{x}	Thứ bậc
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường về tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	8	14,5	47	85,5	0	0	118	2.15	2
2	Chỉ đạo đổi mới hoạt động xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong trường	12	21,8	37	67,3	6	10,9	116	2.11	3
3	Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và nhân viên về chuyên môn và nghiệp vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non	8	14,5	39	70,9	8	14,5	110	2.00	6
4	Tăng cường quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ	9	16,3	40	72,8	6	10,9	113	2,05	5
5	Chỉ đạo thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường	12	21,8	35	63,7	8	14,5	114	2.07	4
6	Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	20	36,4	35	63,6	0	0	130	2.36	1

Kết quả bảng 3.1 cho thấy các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường Mầm non Tràng An được đánh giá ở mức độ khá cao, hầu hết các ý kiến đều đánh giá ở mức độ rất cần thiết và cần thiết, trong đó 100% ý kiến đánh giá biện pháp 1 và 6 đạt ở mức độ cao này. Tuy nhiên biện pháp 3

(14,5% ý kiến đánh giá ở mức độ ít cần thiết); biện pháp 5 (14.5% ý kiến đánh giá ở mức độ ít cần thiết) và biện pháp 4 (10.9% ý kiến đánh giá ở mức độ ít cần thiết) vẫn còn không ít ý kiến đánh giá ở mức độ ít cần thiết và ý kiến đánh giá ở mức 1 cũng không cao.

3.4.3 Tính khả thi của biện pháp đề xuất

Bảng 3.2 Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của 6 biện pháp

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá						Σ	\bar{y}	Thứ bậc
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Tổ chức giáo dục nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường về tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	10	18,2	45	81,8	0	0	120	2.18	2
2	Chỉ đạo đổi mới hoạt động xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong trường	12	21.8	38	69,1	5	9.1	117	2.12	3
3	Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và nhân viên về chuyên môn và nghiệp vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non	8	14,5	40	72,8	7	12.7	308	2.02	6
4	Tăng cường quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ	8	14,5	42	76,4	5	9.1	316	2.05	4
5	Chỉ đạo thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường	11	20.0	35	63,7	9	16.3	112	2.04	5
6	Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	19	34.5	36	65,5	0	0	129	2.35	1

Kết quả bảng 3.2 cho thấy hầu hết các ý kiến đánh giá cả 6 biện pháp đề xuất đều ở mức độ cao về tính khả thi. Trong 6 biện pháp đó thì biện pháp 1 và 6 có 100% ý kiến đánh giá ở mức độ rất khả thi và khả thi, không có ý kiến đánh giá ở mức độ ít cần thiết, kết quả này cho thấy nếu chú trọng công tác bồi dưỡng và đánh giá thi đua và đưa vào tiêu chí khen thưởng kết quả các hoạt

động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường và coi đó là tiêu chí cốt lõi thì sẽ giúp GV có động lực trong nhiệm vụ của họ.

3.5. Mối tương quan giữa các biện pháp

Bảng 3.3 Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của 6 biện pháp quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non

TT	Các biện pháp	\bar{X}	\bar{Y}	Thứ bậc \bar{X}	Thứ bậc \bar{Y}	D	D ²
1	Tổ chức giáo dục nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường về tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	2.15	2.18	2	2	0	0
2	Chỉ đạo đổi mới hoạt động xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong trường	2.11	2.12	3	3	0	0
3	Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và nhân viên về chuyên môn và nghiệp vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non	2.00	2.02	6	6	0	0
4	Tăng cường quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ	2.05	2.05	5	4	1	1
5	Chỉ đạo thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường	2.07	2.04	4	5	-1	1
6	Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	2.36	2.35	1	1	0	0
Tổng							2

Việc tìm ra sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là rất cần thiết ở góc độ khoa học và cả trong việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Kết quả thu được hệ số tương quan $r = + 0.88$ đã khẳng định mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An đã đề xuất là tương quan thuận và rất chặt chẽ. Nghĩa là giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp là rất phù hợp nhau.

Kết luận chương 3

Từ việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng ở trường Mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội dựa trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thông qua việc khảo nghiệm, xin ý kiến của cán bộ, chuyên viên phòng ban của Phòng GD&ĐT Long Biên, CBQL và giáo viên, nhân viên ở trường Mầm Non Tràng An có thể nhận thấy các biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trong các trường Mầm non được đề xuất là phù hợp với điều kiện thực tế và có khả năng áp dụng trong điều kiện hiện nay.

Các biện pháp đưa ra đều tập trung vào các vấn đề nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trong các trường Mầm non, thực hiện đổi mới trong quản lý và các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng khắc phục những hạn chế làm ảnh hưởng đến kết quả và nhu cầu giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng để chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non một trong những nhiệm vụ quan trọng của trường mầm non và thực trạng còn hạn chế để thực hiện mục đích đó.

Trên cơ sở những kiến thức đã học, vận dụng vào nghiên cứu thực tiễn, hy vọng 6 biện pháp tác đề xuất trong quá trình nghiên cứu có thể đóng góp một phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng ở trường Mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non nói chung và giáo dục sức khỏe cho trẻ ở trường mầm non Tràng An nói riêng.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trong trường Mầm non vận dụng vào nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng ở trường Mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trong quá trình nghiên cứu, lý luận đã làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận về quản lý nói chung, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường và quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đề tài đi sâu phân tích về quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường, từ kết quả nghiên cứu mà luận văn thực hiện đã góp một phần vào công tác nghiên cứu các lý luận khoa học về quản lý giáo dục và quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giúp hiệu trưởng nhà trường có thể tham khảo để sử dụng trong việc đổi mới quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng dựa trên các biện pháp đề xuất trong quá trình nghiên cứu.

Trong giai đoạn hiện nay, quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng là tập trung lãnh đạo, tổ chức, điều khiển sao cho nhà trường Mầm non đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, tăng cường, phát triển CSVC, TBDH đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục mầm non nói chung. Chỉ đạo giáo viên, nhân viên vận dụng phối hợp các phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với nội dung và hình thức giáo dục trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, kết hợp với

việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng một cách khoa học, chính xác nhằm đem lại chất lượng giáo dục toàn diện trong trường Mầm non.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong những năm gần đây, mặc dù đã làm tốt công tác chỉ đạo và quản lý ở trường Mầm non Tràng An, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, các kết quả đạt được về thành tích của CBQL, GV, NV ở trường Mầm non Tràng An vẫn tiếp tục duy trì và ngày càng khẳng định, tuy nhiên kết quả đó sẽ được nhân rộng cho các trường Mầm non trên địa bàn Quận mà chỉ tập trung vào một số trường, các trường khác vẫn tiếp tục nỗ lực phấn đấu với quyết tâm và trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV và nhân viên cố gắng vượt mọi khó khăn, để có những bước phát triển, công tác quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trong các trường mầm non ngày càng tiến bộ rõ rệt tạo niềm tin trong nhân dân, PH và địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non nói chung, chất lượng chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong các trường Mầm non trên địa bàn quận Long Biên nói riêng cũng được khẳng định chất lượng, có bước ổn định. Dựa trên thực trạng hiện có đề tài cũng đã đề xuất được 6 biện pháp cơ bản để trong thời gian trước mắt có thể triển khai thực hiện với kết quả đánh giá dựa trên bảng 3.1; 3.2 và biểu đồ 3.1 và 3.2 về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

2. Khuyến nghị

- 2.1. Đối với Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội
- 2.2. Đối với UBND quận Long Biên
- 2.3. Đối với Phòng giáo dục và đào tạo quận Long Biên./.